



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 4

Số 23 (01/4/2010)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|-----------|--|----|
| 05-3-2010 | Chỉ thị số 08/2010/CT-UBND về tăng cường các biện pháp phòng trừ rầy nâu và bệnh vàng lùn - lùn xoắn lá hại lúa năm 2010 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 3 |
| 11-3-2010 | Chỉ thị số 09/2010/CT-UBND về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng và trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 7 |
| 11-3-2010 | Quyết định số 1093/QĐ-UBND về duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) chỉnh trang khu dân cư hiện hữu khu phố 2, 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9. | 15 |
| 11-3-2010 | Quyết định số 1094 /QĐ-UBND về duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) chỉnh trang khu dân cư khu phố 1, 2 và 3, phường Phước Long A, quận 9. | 20 |

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

- 03-3-2010 - Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3. 25

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

- 05-3-2010 - Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn quận 4. 35

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

- 09-3-2010 - Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận 9. 45

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2010/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2010

CHỈ THỊ**Về tăng cường các biện pháp phòng trừ rầy nâu
và bệnh vàng lùn - lùn xoắn lá hại lúa năm 2010
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Theo Thông báo số 21/BNN-BVTV-BCĐ-TB ngày 22 tháng 02 năm 2010 của Ban Chỉ đạo phòng, chống rầy nâu, bệnh vàng lùn - lùn xoắn lá tại các tỉnh phía Nam, rầy nâu hiện nay phân bố khá rộng, diện tích nhiễm rầy nâu là 85.560ha, tăng 16.714ha so với trước Tết Nguyên đán. Đồng thời đã xuất hiện 95ha bệnh vàng lùn - lùn xoắn lá và đã thực hiện tiêu hủy. Dự báo sẽ có đợt rầy di trú với mật số cao và kéo dài trong thời gian cuối tháng 02 đầu tháng 3 năm 2010 do lúa Đông Xuân vào giai đoạn thu hoạch rộ.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, trong thời gian vừa qua ngành nông nghiệp thành phố đã phối hợp với chính quyền địa phương, ban, ngành các cấp thực hiện tốt kế hoạch gieo cấy lúa đồng loạt và tích cực triển khai các biện pháp phòng trừ rầy nâu có hiệu quả. Đến ngày 22 tháng 02 năm 2010, vụ Đông Xuân 2009 - 2010 đã xuống giống được 6.543ha, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2009 (5.986ha), trong đó giai đoạn mạ là 749ha, đẻ nhánh: 2.851ha, đòng: 2.217ha, trổ: 555ha, chín: 138ha và thu hoạch: 33ha. Tuy chưa xuất hiện bệnh vàng lùn - lùn xoắn lá nhưng nguy cơ rầy nâu và bệnh vàng lùn - lùn xoắn lá có khả năng bộc phát là khá cao. Tính đến ngày 22 tháng 02 năm 2010, tổng diện tích nhiễm rầy nâu là 182ha, tăng 24ha so với trước Tết Nguyên đán. Ngoài ra, còn có diện tích lúa bị nhiễm sinh vật hại khác như ốc bươu vàng: 673ha, sâu cuốn lá: 261ha, bọ trĩ: 82ha và đạo ôn: 110ha.

Nhằm tổ chức triển khai công tác phòng, chống rầy nâu và bệnh vàng lùn - lùn xoắn lá ngay từ đầu năm, không để dịch hại lúa bộc phát gây thiệt hại ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng lúa, đảm bảo ổn định đời sống cho bà con nông dân; Ủy ban

nhân dân thành phố chỉ thị Thủ trưởng các Sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn và các đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc các công việc sau đây:

1. Tiếp tục duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng chống rầy nâu, bệnh vàng lùn và bệnh lùn xoắn lá cấp thành phố, phối hợp cùng với Ban Chỉ đạo các quận, huyện tích cực chỉ đạo, kiểm tra công tác phòng trừ rầy nâu và bệnh hại lúa trong năm 2010.

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

2.1. Chỉ đạo áp dụng triệt để các biện pháp không để bệnh vàng lùn - lùn xoắn lá lây lan trên lúa trong năm 2010 đối với những nơi chưa thể chuyển đổi sang cây trồng khác như:

- Thường xuyên phân công và kiểm tra cán bộ theo dõi tình hình sản xuất; tình hình sinh vật hại, đặc biệt trước mắt cần lên danh sách cán bộ trực trong thời gian cao điểm phát sinh bệnh hại lúa.

- Chủ trì phối hợp với ngành nông nghiệp (Bảo vệ thực vật, Khuyến nông), chỉ đạo các phường - xã và các đơn vị liên quan vận động nông dân thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để kịp thời phát hiện và xử lý rầy khi có mật số cao, đặc biệt là đối với lúa dưới 40 ngày tuổi. Đối với các ruộng lúa có bệnh vàng lùn - lùn xoắn lá xử lý rầy khi có mật số 3 con/tép, hướng dẫn nông dân các biện pháp chăm sóc lúa đúng kỹ thuật, không được bón đạm khi bệnh đạo ôn xuất hiện, không để ruộng khô nước.

2.2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp với các đoàn thể, ngành nông nghiệp tập trung tuyên truyền, vận động nông dân chuyển đổi diện tích lúa có năng suất thấp sang cây trồng khác theo nội dung Quyết định số 97/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2006 về phê duyệt chương trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố. Đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện, giải quyết nhanh cho nông dân xây dựng các dự án và vay vốn để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao hơn theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010 và Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Triển khai các nội dung chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công điện số 05/BNN-CD ngày 03 tháng 02 năm 2010 về việc cảnh báo tình hình sâu bệnh hại lúa trong năm 2010, trong đó tập trung các công tác sau:

3.1. Chỉ đạo Chi cục Bảo vệ thực vật khẩn trương tổ chức thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, chuyên môn trong công tác phòng, chống dịch rầy nâu, bệnh hại lúa như:

- Tăng cường công tác giám sát rầy nâu, mật số rầy vào đèn, tỷ lệ bệnh vàng lùn - lùn xoắn lá hại lúa trên đồng ruộng và các bệnh hại lúa khác để dự báo chính xác tình hình sinh vật hại trên lúa trong năm 2010.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức chặt chẽ công tác phun xịt diệt rầy đồng loạt khi có mật số 3 con/tép; tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện mầm bệnh nhanh, kịp thời và tiêu hủy triệt để diện tích nhiễm bệnh.

- Phối hợp với Chi cục Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, lực lượng Công an, tăng cường lực lượng kiểm tra các cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm.

3.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên cập nhật, theo dõi diễn biến rầy nâu - bệnh hại lúa tại thành phố, trong vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và Đông Nam Bộ nhằm kịp thời đối phó với tình hình rầy nâu và dịch bệnh trong năm 2010.

3.3. Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi và phòng, chống lụt, bão theo dõi diễn biến độ mặn, tình hình thời tiết, triệu cường để xây dựng kế hoạch cung cấp, điều tiết nước, phương án chống hạn trong vụ Đông Xuân 2009 - 2010 và phương án phòng, chống ngập úng trong mùa mưa năm 2010 để phối hợp với chính quyền địa phương thông báo hướng dẫn cho nông dân và có kế hoạch điều tiết nước kịp thời và hợp lý theo đúng nhu cầu, đảm bảo hiệu quả sản xuất.

4. Sở Tài chính:

Hướng dẫn các sở, ngành, quận, huyện lập dự toán kinh phí phòng, chống rầy nâu và bệnh hại lúa; bố trí kịp thời đủ kinh phí, tổ chức thực hiện cấp phát, thanh quyết toán và kiểm tra việc thực hiện kinh phí, đảm bảo các yêu cầu công tác hoạt động phòng, chống rầy nâu và bệnh hại lúa theo kế hoạch đã được phê duyệt.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ban, ngành liên quan, huy động Phòng Văn hóa và Thông tin các quận,

huyện tăng cường công tác tuyên truyền qua băng rôn, áp phích và các hình thức khác để tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân về các chính sách chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, vận động nông dân chuyển đổi diện tích lúa sang cây trồng khác theo nội dung Quyết định số 97/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2006; Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006 và Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Sở Công Thương:

Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường phối hợp với Chi cục Bảo vệ thực vật, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, lực lượng Công an tăng cường lực lượng kiểm tra các cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và vật tư nông nghiệp khác. Xử phạt nghiêm các trường hợp tăng giá sản phẩm; thuốc, phân bón ngoài danh mục; hàng giả, kém chất lượng...

7. Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Thành Đoàn thành phố: tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân quán triệt và thực hiện tốt công tác phòng, chống rầy nâu và bệnh hại lúa theo Chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố.

Để ngăn chặn, phòng, chống và xử lý kịp thời rầy nâu và bệnh hại lúa trong năm 2010 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn, các doanh nghiệp khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2010/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2010

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng và trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Giao thông đường thủy nội địa là một trong những vấn đề quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của thành phố và khu vực, để bảo đảm được trật tự an toàn giao thông và hiệu quả trong khai thác đường thủy nội địa là một thách thức lớn đối với ngành giao thông vận tải nói riêng và của thành phố nói chung. Trong những năm qua, mặc dù thành phố đã quan tâm chỉ đạo và đầu tư trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, tuy nhiên công tác tổ chức và phối hợp quản lý về sông, kênh, rạch trên địa bàn vẫn chưa được chặt chẽ, nhiều nơi vẫn diễn ra nạo vét, san lấp bờ bãi, lấn chiếm xây dựng, khai thác cát lòng sông trái phép và nhiều trường hợp khác vi phạm trật tự an toàn giao thông đường thủy, việc kiểm tra, xử lý các vi phạm chưa được kịp thời, thiếu đồng bộ và thiếu kiên quyết, ảnh hưởng xấu đến môi trường, thoát nước, làm thay đổi dòng chảy, sạt lở ven bờ, phá vỡ quy hoạch ngành và quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

Mặt khác, kết quả tổng kiểm tra các bến tàu khách, bến khách ngang sông và phương tiện thủy nội địa đang hoạt động vừa qua cũng cho thấy công tác tổ chức, quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa chưa được thực hiện đúng mức. Một số bến tàu khách, bến khách ngang sông còn để xảy ra tình trạng phương tiện chở khách quá tải trọng cho phép, bố trí trang bị cứu sinh trên phương tiện chưa đúng quy định, ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông chưa cao.

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng và bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố, đồng thời hạn chế và kéo giảm đến mức thấp nhất về tai nạn giao thông đường thủy và các vi phạm về trật tự giao thông đường thủy nội địa, nhất là bảo đảm

an toàn hoạt động tại các bến khách ngang sông, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính sau đây:

I. Về công tác tăng cường quản lý nhà nước đối với các sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng trên địa bàn thành phố

1. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải:

a) Tổ chức quản lý và công bố danh mục các tuyến sông, suối, kênh, rạch thuộc phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải. Xác định và thỏa thuận mép bờ cao đối với các tuyến quy hoạch thoát nước đô thị và các tuyến giao thông đường thủy trên địa bàn thành phố. Thỏa thuận việc xây dựng kè bảo vệ bờ và san lấp xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch.

b) Xây dựng và công bố mép bờ cao các tuyến sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng trên địa bàn thành phố. Sử dụng bản đồ địa chính hệ tọa độ VN2000 do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp và các tài liệu khảo sát địa hình khác phù hợp làm cơ sở xây dựng tuyến mép bờ cao. Cung cấp bản đồ và tập tin (file) xác định mép bờ cao các tuyến sông, kênh, rạch cho các sở - ngành khác và quận - huyện tham gia quản lý.

c) Lập kế hoạch nghiên cứu và tổ chức thực hiện dự án chỉnh trị những đoạn sông nguy hiểm nhằm khắc phục tình trạng sạt lở do tác động của dòng chảy, đồng thời đảm bảo an toàn giao thông thủy. Tổ chức thực hiện các công trình xây dựng kè bảo vệ bờ sông tại các khu vực có nguy cơ sạt lở cao và nạo vét sông, kênh, rạch phục vụ nhu cầu giao thông thủy và thoát nước.

d) Tiếp tục tổ chức lực lượng thường xuyên kiểm tra và hỗ trợ Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong công tác phát hiện, xử lý, cưỡng chế tháo dỡ ngay đối với những trường hợp vi phạm, lấn chiếm trái phép hệ thống sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng trên địa bàn thành phố. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Xây dựng các cấp xử phạt kiên quyết các trường hợp vi phạm xây dựng các công trình trong hành lang sông, kênh, rạch theo thẩm quyền quy định.

đ) Xây dựng, hoàn chỉnh các định mức dự toán bổ sung và đơn giá công tác duy trì hệ thống thoát nước đô thị thành phố Hồ Chí Minh trình Ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt ban hành.

e) Tổ chức thực hiện Quy hoạch mạng lưới Đường thủy và Cảng, bến khu vực thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tổ chức quản lý và công bố danh mục các tuyến sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng thuộc phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (ngoài danh mục các tuyến sông, kênh, rạch do Sở Giao thông vận tải quản lý). Xác định mép bờ cao và thỏa thuận việc xây dựng kè, san lấp xây dựng công trình thuộc hành lang bảo vệ bờ kênh, rạch, hồ công cộng có chức năng tưới tiêu nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, phù hợp với quy hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan để tổ chức cắm mốc chỉ giới tại hiện trường hành lang bảo vệ bờ kênh, rạch, hồ công cộng thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan rà soát, sắp xếp danh mục kênh, rạch, hồ công cộng có chức năng tưới tiêu nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, phát triển rừng và sản xuất muối trên địa bàn thành phố, tránh trường hợp quản lý trùng lặp, chồng chéo, chưa sát thực tế, thiếu sự phối hợp trong quản lý dẫn đến trách nhiệm không rõ ràng.

3. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi hành lang bảo vệ bờ sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng trên cơ sở các tuyến sông, suối, kênh, rạch thuộc địa bàn thành phố đã được Sở chuyên ngành công bố mép bờ cao. Tổ chức bàn giao các mốc chỉ giới xác định hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch, hồ cho các quận - huyện quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan để có kế hoạch kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác cát lòng sông trên địa bàn thành phố trái phép, không phép; bố trí lực lượng thường trực kiểm soát tại những điểm nóng. Xây dựng quy trình phối hợp liên ngành trong công tác quản lý nhà nước về khai thác cát lòng sông.

c) Chủ trì, phối hợp các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan thống nhất việc sử dụng bản đồ số hệ tọa độ VN2000 và cung cấp nền bản đồ cho các Sở chuyên ngành phục vụ công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng trên địa bàn thành phố.

4. Giao Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

a) Chủ trì, xây dựng và công bố bản đồ quy hoạch phạm vi hành lang bảo vệ bờ sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng làm cơ sở cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét và phê duyệt quy hoạch chi tiết về xây dựng dọc theo các tuyến sông, suối, kênh, rạch.

b) Phối hợp với các sở - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện khi lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận - huyện khi lập thủ tục trình cấp thẩm quyền quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp phép xây dựng phần đất có tiếp giáp sông, kênh, rạch cho các tổ chức, cá nhân sử dụng, phải có văn bản hỏi ý kiến chuyên ngành của Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ranh mép bờ cao, hành lang bảo vệ bờ và san lấp xây dựng công trình trên sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng.

6. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các quận - huyện không cấp phép xây dựng, không hợp thức hóa nhà và xác lập quyền sử dụng đất đối với nhà đất do san lấp, lấn chiếm trái phép ven sông, suối, kênh, rạch, hồ. Kiên quyết cưỡng chế mọi trường hợp cố tình xây dựng trái phép, buộc phải khôi phục, hoàn trả lại nguyên trạng sông, suối, kênh, rạch.

7. Công an thành phố không giải quyết cấp hộ khẩu cho các hộ lấn chiếm, xây dựng trái phép trên đất ven sông, suối, kênh, rạch, hồ trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ.

8. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Tổ chức quản lý các sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng theo phân cấp; phối hợp với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn tổ chức quản lý hành lang trên bờ sông, suối, kênh, rạch, hồ và bảo vệ các mốc chỉ giới xác định phạm vi hành lang bảo vệ bờ sông, suối, kênh, rạch, hồ thuộc phạm vi quản lý.

b) Khảo sát những khu vực ven sông, kênh, rạch có nguy cơ bị sạt lở, lập kế hoạch gia cố bảo vệ bờ cùng với việc vận động, hỗ trợ nhân dân di dời ra khỏi vùng nguy hiểm, phòng chống xảy ra sự cố sạt lở bờ gây thiệt hại về người và tài sản.

c) Tổ chức tổng rà soát và chỉ đạo xử lý ngay, yêu cầu phải bảo đảm chỉ giới đường sông (hoặc ranh bảo vệ bờ hiện trạng) của tất cả sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng thuộc địa bàn quản lý. Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi lấn

chiếm, san lấp, xây dựng nhà, kè bao, đặng đáy cá, neo đậu phương tiện ven sông trái phép và các trường hợp khác vi phạm trật tự an toàn giao thông thủy, phá vỡ quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Xây dựng xử phạt kiên quyết các trường hợp vi phạm xây dựng các công trình trên hành lang bảo vệ bờ sông, kênh, rạch theo thẩm quyền quy định.

d) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố nếu để xảy ra các trường hợp lấn chiếm, san lấp sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng trái phép và xây dựng công trình trái phép trên hành lang bờ sông, kênh, rạch thuộc địa bàn mình quản lý.

II. Về công tác tăng cường quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa đối với hoạt động bến khách ngang sông

Thực hiện Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; Chỉ thị số 31/2005/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa. Để tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, bảo đảm điều kiện an toàn hoạt động tại bến khách ngang sông, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Giám đốc các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện triển khai các nhiệm vụ chính như sau:

1. Về hoạt động tại bến khách ngang sông:

Mọi hoạt động tại bến khách ngang sông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và những quy định cụ thể sau đây:

a) Số lượng phao cứu sinh và áo phao trang bị trên phương tiện thủy nội địa:

Tất cả phương tiện thủy nội địa chở khách ngang sông đều phải được trang bị đầy đủ phương tiện cứu sinh còn trong thời hạn sử dụng và bố trí đúng nơi quy định, tại chỗ dễ đến, dễ thấy nhất và dễ sử dụng khi có sự cố, tai nạn xảy ra.

- Đối với phương tiện thủy nội địa: Định mức trang bị phương tiện cứu sinh cho các tàu, cũng như các yêu cầu kỹ thuật và cách bố trí chúng ở trên tàu được quy định tại Chương 1 (Phương tiện cứu sinh) Phần 10 của Quy phạm Phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa TCVN 5801:2005.

- Đối với phương tiện thủy nội địa cỡ nhỏ: Số lượng trang bị phương tiện cứu sinh theo quy định tại Điều 3.4 (Trang bị cứu sinh) Phần 3 của Quy phạm Giám sát kỹ thuật và đóng phương tiện thủy nội địa cỡ nhỏ 22 TCN 265-06:

- + 100% phao áo cho người được chở và thuyền viên trên phương tiện;
- + 02 phao tròn (mỗi mạn 1 chiếc).

b) Đối với hoạt động bến khách ngang sông:

- Nghiêm cấm các loại phương tiện thủy hoạt động cho các mục đích khác neo đậu trong phạm vi hoạt động của bến khách ngang sông.

- Chủ bến, thuyền trưởng, người lái phương tiện và thuyền viên có trách nhiệm thường xuyên nhắc nhở, hướng dẫn cho hành khách mặc và sử dụng áo phao theo quy định.

- Bến khách ngang sông phải xây dựng cầu bến, tùy thuộc vào điều kiện vị trí bến mà lựa chọn dạng cầu bến phù hợp (dạng cầu chui, cầu dẫn, cầu bậc tam cấp). Cầu bến phải bảo đảm an toàn, chắc chắn và có kích thước phù hợp cho hành khách, phương tiện lưu thông bảo đảm an toàn, thuận tiện.

- Tại mỗi đầu bến đều phải có bảng thông báo công khai về nội quy, giá cước và thời gian hoạt động trong ngày của bến, danh sách, số hiệu và tên người điều khiển phương tiện thủy và giấy phép hoạt động tại bến.

- Chủ bến khách ngang sông có trách nhiệm thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng áo phao tại bến khách ngang sông (Ban hành kèm theo Quyết định số 884/QĐ-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2006 của Trưởng Ban Tổ chức cuộc vận động người đi đò mặc áo phao) đến mọi người tham gia quản lý bến và điều hành phương tiện hoạt động tại bến, đồng thời niêm yết công khai Quy chế này tại bến.

2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định về điều kiện an toàn bến, đăng ký - đăng kiểm phương tiện thủy hoạt động, về chứng chỉ, bằng cấp chuyên môn của người điều khiển phương tiện thủy và thủ tục hồ sơ mở bến khách ngang sông trên địa bàn thành phố; thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm hành chính về trật tự an toàn hoạt động bến và phương tiện hoạt động tại bến thuộc thẩm quyền.

3. Công an thành phố tăng cường tuần tra kiểm soát, phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm đối với phương tiện thủy vi phạm không đủ điều kiện an toàn khi hoạt động, không đăng ký - đăng kiểm, thiếu trang bị cứu sinh theo quy định, chở quá tải trọng cho phép hoặc người điều khiển phương tiện thủy không có hoặc có bằng cấp - chứng chỉ chuyên môn không phù hợp; đình chỉ hoạt động và tạm giữ phương tiện thủy vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm quản lý chặt chẽ các bến khách ngang sông, phương tiện chở khách trên địa bàn quản lý, kiểm tra và rà soát lại tất cả các bến khách ngang sông đang hoạt động trên địa bàn; nếu xét thấy cần thiết duy trì, mở bến thì chỉ đạo cho Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn trực thuộc hoặc tổ chức, cá nhân liên quan lập thủ tục mở bến và quản lý hoạt động bến khách ngang sông theo quy định tại Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét cụ thể để có kế hoạch đầu tư từ ngân sách địa phương cho mục đích công ích tại địa phương tạo thuận lợi, an toàn cho việc đi lại của nhân dân. Trong trường hợp Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn giao cho tổ chức hoặc cá nhân đầu tư xây dựng và khai thác bến thì tổ chức hoặc cá nhân đó phải hội đủ các điều kiện về an toàn hoạt động bến, phương tiện thủy và người điều khiển phương tiện hoạt động tại bến theo quy định tại Điều 5, Điều 9 của Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và quy định tại Điều 79 Chương VII Luật Giao thông đường thủy nội địa. Đồng thời, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn có trách nhiệm đôn đốc, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ bến, chủ khai thác bến thực hiện Chỉ thị này.

5. Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm tổ chức tuần tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và có kế hoạch thường xuyên phối hợp với các ngành hữu quan thành phố kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các bến khách ngang sông hoạt động không hợp pháp, kiên quyết đình chỉ tức thời những bến hoạt động trái phép và những phương tiện không đủ điều kiện hoạt động hoặc người điều khiển phương tiện không có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ tình hình đặc điểm và nhu cầu của địa phương để xác lập quy hoạch xây dựng các bến khách ngang sông, tổ chức quản lý có hiệu quả.

III. Công tác báo cáo và triển khai thực hiện

1. Giao Giám đốc các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có liên quan lập kế hoạch để thực hiện Chỉ thị này của cơ quan, địa phương mình, phân kỳ chương trình công tác từng quý trong năm 2010, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trong tháng 3 năm 2010; báo cáo tình hình thực hiện của ngành, địa phương định kỳ hàng quý cho Ủy ban nhân dân thành phố, đồng gửi Sở Giao thông vận tải để tổng hợp chung.

2. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì họp giao ban định kỳ hàng quý

với Thường trực Ban An toàn giao thông thành phố và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện để kiểm điểm tình hình thực hiện và giải quyết các vướng mắc, tổng kết báo cáo tình hình kết quả thực hiện Chỉ thị cho Ủy ban nhân dân thành phố.

Sở Giao thông vận tải là cơ quan thường trực trong phối hợp hoạt động, theo dõi đơn đốc các sở - ngành và quận - huyện trong thực hiện Chỉ thị này; kịp thời đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả và những kiến nghị, biện pháp xử lý cụ thể trong quá trình thực hiện.

IV. Hiệu lực thi hành

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Chỉ thị số 27/2002/CT-UB ngày 19 tháng 12 năm 2002 về tăng cường quản lý Nhà nước đối với sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Chỉ thị số 04/2005/CT-UB ngày 31 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường quản lý trật tự an toàn giao thông đối với hoạt động của bến khách ngang sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1093/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000
(quy hoạch phân khu) chỉnh trang khu dân cư hiện hữu khu phố 2, 3,
phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 93/2008/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3815/QĐ-UB-QLĐT ngày 02 tháng 7 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt đồ án quy hoạch chung quận 9;

Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 9;

Theo đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 289/TTr-SQHKT ngày 01 tháng 02 năm 2010 về trình duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) chỉnh trang khu dân cư hiện hữu khu phố 2, 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) chỉnh trang khu dân cư hiện hữu khu phố 2, 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9 với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:

- Quy mô khu vực quy hoạch: khoảng 151,457 ha.
- Vị trí và giới hạn phạm vi quy hoạch:
 - + Phía Đông : giáp rạch Vàm Xuông
 - + Phía Tây : giáp phường Hiệp Phú và phường Phước Long B.
 - + Phía Nam : giáp đường Vành đai 2 (Vành đai phía Đông).
 - + Phía Bắc : giáp đường Bung Ông Toàn và đường Đình Phong Phú.

2. Lý do và sự cần thiết phải lập nhiệm vụ quy hoạch:

- Đáp ứng nhu cầu đô thị hóa tại khu vực và tình hình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn trong giai đoạn tới phù hợp theo nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung quận 9 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Tạo cơ sở pháp lý để phục vụ công tác quản lý xây dựng, quản lý đô thị được hiệu quả.

3. Mục tiêu của nhiệm vụ quy hoạch:

- Xác định cơ cấu sử dụng đất, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp với nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung quận 9.

- Đảm bảo tính khả thi và phù hợp theo định hướng phát triển kinh tế xã hội quận 9 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch quận 9 tại Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2007.

- Định hướng về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại khu vực, làm cơ sở lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu).

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Số TT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Ghi chú
A	Các chỉ tiêu sử dụng đất			
	Đất đơn vị ở	m ² /ng	75 - 79	

	+ Đất nhóm nhà ở	m ² /ng	49 - 50	
	+ Đất công trình dịch vụ công cộng cấp đơn vị ở	m ² /ng	6 - 7	Trong đó đất công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở tối thiểu 2,7m ² /người/ 1 đơn vị ở
	+ Đất cây xanh sử dụng công cộng	m ² /ng	9 - 10	Không tính đất cây xanh cách ly tuyến điện
	+ Đất giao thông	km/km ² m ² /ng	13 - 10 11 - 12	Tính đến đường cấp phân khu vực (lộ giới ≥ 13m)
B	Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc			
	- Quy mô dân số dự kiến	Người	12.000 - 12.500	
	- Mật độ xây dựng	%	Khoảng 30	
	- Tầng cao xây dựng	Tầng	01 - 25	
C	Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật			
	+ Tiêu chuẩn cấp nước	lít/người/ngày	200	
	+ Tiêu chuẩn thoát nước	lít/người/ngày	≥ 200	
	+ Tiêu chuẩn cấp điện	kwh/người/năm	2000 - 2500	
	+ Tiêu chuẩn rác thải và vệ sinh môi trường	kg/người/ngày	1 - 1,5	

5. Các điểm lưu ý khi triển khai đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000:

- Xác định quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội theo quy định.
- Bố trí quỹ đất công trình dịch vụ công cộng cấp đô thị tập trung tại một khu vực để thuận tiện cho việc phát triển trong tương lai.
- Đối với đất công nghiệp hiện hữu giữ lại cần đánh giá kỹ hiện trạng và điều kiện vệ sinh môi trường, đảm bảo không ảnh hưởng môi trường tại khu vực.

- Đối với khu đất có chức năng hỗn hợp, cần xác định tỷ lệ các chức năng sử dụng đất phù hợp trong giai đoạn lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000.

- Cải tạo mở rộng các tuyến đường hiện hữu cho phù hợp mạng lưới giao thông theo quy hoạch chung quận 9 và tỷ lệ giao thông theo quy chuẩn xây dựng, song song với việc nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Tổ chức nút giao giữa đường Vành đai 2 với các tuyến đường liên khu vực.

- Về kiến trúc cảnh quan - thiết kế đô thị khu vực: lưu ý kiến trúc cảnh quan dọc trục đường Vành đai 2.

- Về đất công trình giáo dục: đề nghị bố trí quỹ đất giáo dục theo quy hoạch mạng lưới giáo dục đã được Ủy ban nhân dân quận 9 phê duyệt và Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học ngành giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2020 và phân bổ đảm bảo chỉ tiêu và bán kính phục vụ tối thiểu cho đơn vị ở theo quy chuẩn xây dựng.

- Cần cập nhật các dự án, các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt (nếu có) và nối kết hạ tầng kỹ thuật với các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và 1/2000 tiếp giáp khu vực quy hoạch.

- Cần có ý kiến của Sở Giao thông vận tải về việc san lấp, nắn chỉnh dòng kênh, rạch trong phạm vi quy hoạch (nếu có).

- Hiện nay hồ sơ đồ án điều chỉnh quy hoạch chung quận 9 đang trong quá trình thiết lập, chưa được thẩm định, phê duyệt. Trong quá trình lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) cần cập nhật những thay đổi (nếu có) theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung quận 9 được duyệt.

Điều 2.

Trên cơ sở nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) được duyệt, giao Ủy ban nhân dân quận 9 chỉ đạo Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình quận 9 phối hợp đơn vị tư vấn lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) để Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch

- Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám

đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình quận 9, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1094/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị
tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) chỉnh trang khu dân cư
khu phố 1, 2 và 3, phường Phước Long A, quận 9**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 93/2008/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3815/QĐ-UB-QLĐT ngày 02 tháng 7 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt đồ án quy hoạch chung quận 9;

Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 9;

Theo đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 287/TTr-SQHKT ngày 01 tháng 02 năm 2010 về trình duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) chỉnh trang khu dân cư khu phố 1, 2, 3 và 4, phường Phước Long A, quận 9,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) chỉnh trang khu dân cư khu phố 1, 2 và 3, phường Phước Long A, quận 9 với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:

- Quy mô khu vực quy hoạch: 104,6ha.

- Vị trí và giới hạn phạm vi quy hoạch:

+ Phía Đông, Đông - Bắc: giáp phường Phước Long B qua đường Đỗ Xuân Hợp và giáp khu dân cư khu phố 4, phường Phước Long A qua đường Hồ Bá Phấn.

+ Phía Tây, Tây - Bắc: giáp Xa lộ Hà Nội.

+ Phía Nam: giáp khu dân cư Bắc Rạch Chiếc.

2. Lý do và sự cần thiết phải lập nhiệm vụ quy hoạch:

- Đáp ứng nhu cầu đô thị hóa tại khu vực và tình hình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn trong giai đoạn tới phù hợp theo nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung quận 9 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Tạo cơ sở pháp lý để phục vụ công tác quản lý xây dựng, quản lý đô thị được hiệu quả.

3. Mục tiêu của nhiệm vụ quy hoạch:

- Xác định cơ cấu sử dụng đất, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp với nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung quận 9.

- Đảm bảo tính khả thi và phù hợp theo định hướng phát triển kinh tế xã hội quận 9 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch quận 9 tại Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2007.

- Định hướng về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại khu vực, làm cơ sở lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu).

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

STT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Ghi chú
A	Các chỉ tiêu sử dụng đất			

	Đất đơn vị ở	m ² /ng	42 - 50	
	+ Đất nhóm nhà ở	m ² /ng	20 - 24	Kể cả 30% diện tích đất nhóm ở dự kiến phân bổ trong đất hỗn hợp.
	+ Đất công trình dịch vụ công cộng cấp đơn vị ở	m ² /ng	8 - 9	- Kể cả 40% diện tích đất công trình dịch vụ công cộng dự kiến phân bổ trong đất hỗn hợp. - Trong đó đất công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở tối thiểu 2,7m ² /người/1 đơn vị ở
	+ Đất cây xanh sử dụng công cộng	m ² /ng	4 - 5	Kể cả 15% diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng dự kiến phân bổ trong đất hỗn hợp.
	+ Đất giao thông	km/km ² m ² /ng	13 - 10 10 - 11	Tính đến đường cấp phân khu vực (lộ giới ≥ 13m)
B	Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc			
	- Quy mô dân số dự kiến	Người	Khoảng 20.000	
	- Mật độ xây dựng	%	Khoảng 30	
	- Tầng cao xây dựng	Tầng	01 - 30	Do khu vực quy hoạch có vị trí dọc tuyến Metro số 1 và Xa lộ Hà Nội nên Sở Quy hoạch - Kiến trúc đề xuất tăng tầng cao tối đa là 30 tầng (Ủy ban nhân dân quận 9 đề xuất tối đa 20 tầng)

C	Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật		
+ Tiêu chuẩn cấp nước	lít/người/ngày	200	
+ Tiêu chuẩn thoát nước	lít/người/ngày	≥ 200	
+ Tiêu chuẩn cấp điện	kwh/người/năm	2000 - 2500	
+ Tiêu chuẩn rác thải và vệ sinh môi trường	kg/người/ngày	1- 1,5	

5. Các điểm lưu ý khi triển khai đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu):

- Xác định quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội theo quy định.
- Đối với khu đất có chức năng hỗn hợp, cần xác định tỷ lệ các chức năng sử dụng đất phù hợp trong giai đoạn lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu).
- Cải tạo mở rộng các tuyến đường hiện hữu cho phù hợp mạng lưới giao thông theo quy hoạch chung quận 9 và tỷ lệ giao thông theo quy chuẩn xây dựng, song song với việc nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
- Tổ chức giao thông tại nút giao ngã tư Bình Thái (Xa lộ Hà Nội - Đỗ Xuân Hợp - Vành đai phía Đông).
- Về kiến trúc cảnh quan - thiết kế đô thị khu vực: lưu ý kiến trúc cảnh quan dọc trục đường Xa lộ Hà Nội.
- Về đất công trình giáo dục: đề nghị bố trí quỹ đất giáo dục theo quy hoạch mạng lưới giáo dục đã được Ủy ban nhân dân quận 9 phê duyệt và Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học ngành giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2020 và phân bổ đảm bảo chỉ tiêu và bán kính phục vụ tối thiểu cho đơn vị ở theo quy chuẩn xây dựng.
- Cần cập nhật các dự án, các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt (nếu có). Đảm bảo nối kết hạ tầng kỹ thuật với các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và 1/2000 tiếp giáp khu vực quy hoạch.

- Cần có ý kiến của Sở Giao thông vận tải về việc san lấp, nắn chỉnh dòng kênh rạch trong phạm vi quy hoạch (nếu có).

- Hiện nay hồ sơ đồ án điều chỉnh quy hoạch chung quận 9 đang trong quá trình thiết lập, chưa được thẩm định, phê duyệt. Trong quá trình lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) cần cập nhật những thay đổi (nếu có) theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung quận 9 được duyệt.

Điều 2. Trên cơ sở nhiệm vụ quy hoạch chi tiết (quy hoạch phân khu) được duyệt, Ủy ban nhân dân quận 9 chỉ đạo giao Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình quận 9 phối hợp đơn vị tư vấn lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) để Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình quận 9, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phước Long A chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 3****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2010/QĐ-UBND

*Quận 3, ngày 03 tháng 3 năm 2010***QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2008/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3 tại Công văn số 855/PGD-TC ngày 22 tháng 10 năm 2009 về việc đề nghị ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 3 tại Tờ trình số 131/TTr-PNV ngày 26 tháng 02 năm 2010 và Báo cáo thẩm định số 88/BC-TP ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Trưởng Phòng Tư pháp quận 3,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 02/2007/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 3 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục quận 3.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 3, Trưởng Phòng Nội vụ quận 3, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Hữu

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động

của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận 3)*

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí:

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3 là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận 3.

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3 có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chức năng:

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3 có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc quản lý nhà nước về các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bao gồm các lĩnh vực: mục tiêu, chương trình và nội dung giáo dục và đào tạo; tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ, bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Phòng Giáo dục - Đào tạo trình Ủy ban nhân dân quận 3:

a) Dự thảo văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách, pháp luật, các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động giáo dục trên địa bàn;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị, kế hoạch 5 năm, hàng năm và chương trình, nội dung cải cách hành chính nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn;

c) Dự thảo quy hoạch mạng lưới Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, các trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trừ cấp trung học phổ thông), trường tiểu học, cơ sở giáo dục mầm non, các cơ sở giáo dục khác, đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận và trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

d) Dự thảo các quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể các cơ sở giáo dục công lập, gồm: trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trừ cấp trung học phổ thông), trường tiểu học, cơ sở giáo dục mầm non, trung tâm học tập cộng đồng; Dự thảo các quyết định cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, giải thể các trường, các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục ở địa phương sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về giáo dục; chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục; thực hiện mục tiêu, chương trình nội dung, kế hoạch, chuyên môn, nghiệp vụ, các hoạt động giáo dục, phổ cập giáo dục; công tác tuyển sinh, thi cử, xét duyệt, cấp phát văn bằng, chứng chỉ đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các ngành học, cấp học trong phạm vi quản lý của quận sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức ứng dụng các kinh nghiệm, thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong giáo dục, tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo của địa phương.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo; xây dựng và nhân điển hình tiên tiến về giáo dục trên địa bàn quận.

6. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập và ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý của quận xây dựng kế hoạch biên chế; tổng hợp biên chế của các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của quận, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

7. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức, biên chế, tài chính các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch quận lập dự toán và phân bổ ngân sách giáo dục, dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm về giáo dục của quận theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh và theo quy định.

9. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền việc thực hiện chính sách, pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án và các quy định của cấp có thẩm quyền trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý biên chế, thực hiện tuyển dụng, hợp đồng làm việc, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận trên cơ sở dân chủ, công khai, minh bạch.

11. Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận.

12. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân quận và Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

13. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo có Trưởng phòng và không quá 03 (ba) Phó Trưởng phòng:

a) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện các mặt công tác chuyên môn và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng;

b) Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, 01 Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng;

c) Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 3 quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, công chức chuyên môn, nghiệp vụ làm công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn quận được bố trí tương xứng với nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng phòng và trước pháp luật về công tác, nhiệm vụ được phân công.

3. Tổ chức sự nghiệp giáo dục ở quận 3 gồm: Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trừ cấp trung học phổ thông), trường tiểu học, trường phổ thông dân tộc bán trú (nếu có), cơ sở giáo dục mầm non, các cơ sở, đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận và trung tâm học tập cộng đồng.

Việc thành lập, sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại các tổ chức sự nghiệp giáo dục công lập ở quận do Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật.

4. Tổ chức sự nghiệp giáo dục do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập hoặc cho phép thành lập và giao Ủy ban nhân dân quận trực tiếp quản lý bằng văn bản: một số trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó, có cấp trung học phổ thông), trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp, trường bồi dưỡng giáo dục quận 3.

Điều 4. Bộ máy

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tại Điều 1 và Điều 2 Quy chế này, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3 được phân thành các tổ bộ phận gồm có các công chức được phân công đảm nhận các chức danh công việc trên các mặt công tác:

- Tổ quản lý khối mầm non;
- Tổ quản lý khối tiểu học;
- Tổ quản lý khối trung học cơ sở và các đơn vị trực thuộc;
- Tổ chỉ đạo nghiệp vụ và thanh tra giáo dục;
- Tổ công tác tổ chức - cán bộ;
- Tổ hành chính - tổng hợp - kế hoạch - văn thư - tài vụ - cơ sở vật chất - thư viện thiết bị.

Căn cứ khối lượng công việc và tình hình nhân sự cụ thể của Phòng, mỗi mặt công tác cần được cụ thể hóa thành những nhiệm vụ chi tiết, những công việc, phần việc cụ thể, rõ ràng để xác định chức danh của cán bộ, công chức và số lượng biên chế cho phù hợp.

Phụ trách từng việc do lãnh đạo Phòng trực tiếp quản lý, có thể kết hợp làm việc theo chế độ chuyên viên tùy theo tính chất, khối lượng công việc do Trưởng phòng quy định.

Điều 5. Biên chế

Căn cứ chức danh, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất và đặc điểm công tác, Ủy ban nhân dân quận phân bổ biên chế cho Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3 phù hợp, đảm bảo thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Số lượng biên chế cụ thể của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho quận hàng năm.

Chương IV **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo làm việc theo chế độ thủ trưởng. Trưởng phòng phụ trách, điều hành tất cả các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, các Phó Trưởng phòng chủ động bàn

bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các cán bộ, chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng cán bộ, chuyên viên phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

Điều 7. Chế độ sinh hoạt, hội họp

1. Hàng tuần, lãnh đạo Phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Theo định kỳ trên, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi tháng họp toàn thể cơ quan một lần để nhận xét, đánh giá kết quả công tác tháng này và triển khai chương trình công tác, phân công nhiệm vụ tháng sau; tùy theo tình hình công tác có thể tổ chức họp đột xuất để đảm bảo hoàn thành công việc được giao.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác tuần, tháng, quý do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các cơ sở của Phòng (các tổ chức và cá nhân có liên quan) phải nêu cụ thể trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được chuẩn bị chu đáo để kịp thời giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

Điều 8. Các mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh:

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3 chịu sự hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo công tác chuyên môn theo yêu cầu của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối với Ủy ban nhân dân quận 3:

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác giáo dục và đào tạo, Trưởng phòng trực tiếp

nhận chỉ thị và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác đã được phân công;

b) Theo định kỳ phải báo cáo Ủy ban nhân dân quận về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận 3:

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, để thực hiện chức năng theo quy định, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị và kế hoạch kinh tế - xã hội của quận. Trong trường hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 3 xem xét, quyết định;

b) Trước khi trình văn bản, đề án trình Ủy ban nhân dân quận 3 quyết định, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo phải tổ chức thảo luận dân chủ trong nội bộ ngành lấy ý kiến thống nhất và chủ động quan hệ, thảo luận với các cơ quan chuyên môn khác về những vấn đề có liên quan đến thẩm quyền các cơ quan đó.

4. Đối với Ủy ban nhân dân phường:

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn về nghiệp vụ ngành để Ủy ban nhân dân phường thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong phạm vi địa phương theo quy định của Nhà nước;

b) Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện chế độ thanh tra, kiểm tra theo chức năng của Phòng và khi Ủy ban nhân dân quận yêu cầu;

c) Cung cấp cho phường các tài liệu, thông tin cần thiết phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

5. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, phường, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận:

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, phường, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Căn cứ Quy chế này, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Ủy ban nhân dân quận 3 quyết định để thi hành.

Điều 10. Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3 sau khi được Ủy ban nhân dân quận quyết định ban hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Hữu

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2010/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 05 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia
phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn quận 4****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 04 tháng 8 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra quận 4 tại Tờ trình số 10/TT-TTr ngày 24 tháng 02 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn quận 4 (Chủ yếu cho giai đoạn từ nay đến năm 2011).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Đạt

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận 4)*

I. MỤC ĐÍCH

- Nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng diễn ra trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và của mỗi công dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ, Chính quyền quận trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kỷ cương, liêm chính, hoạt động hiệu quả; đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân vào công cuộc đổi mới, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

- Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật có liên quan một cách thiết thực, kịp thời, hiệu quả.

- Làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân phường xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược trong phạm vi quản lý của mình nhằm đảm bảo việc tổ chức thực hiện kế hoạch được triển khai đến tận cơ sở.

II. YÊU CẦU

- Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về Chiến lược, đảm bảo vừa phổ biến cung cấp kiến thức vừa giáo dục, vận động chấp hành; kết hợp hài hòa các hình thức, biện pháp tuyên truyền; lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn.

- Chú trọng hoàn thiện môi trường kinh doanh, quản lý sử dụng đất đai, các lĩnh vực kinh tế - xã hội để đảm bảo tạo sự công bằng, công khai và minh bạch trong nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn quận.

- Triển khai đồng bộ, thống nhất các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng.

- Gắn công tác phòng, chống tham nhũng với việc triển khai Chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Chiến lược và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân:

a) Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin quận, Trung tâm Văn hóa quận, các thành viên trong Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật quận biên soạn và phát hành tài liệu (sách, băng, đĩa, tờ bướm, tài liệu hỏi đáp, cẩm nang, pa nô, áp phích...) để phục vụ công tác tuyên truyền về Chiến lược, Kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố, quận và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

b) Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận 4 (sau đây viết tắt là UBMTTQ quận) và Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật quận tổ chức tập huấn, tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp về những nội dung cơ bản của Chiến lược, Kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thanh tra quận rà soát, đánh giá công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đã thực hiện trong thời gian qua và lập kế hoạch tuyên truyền sâu rộng hơn, nhất là các nội dung chưa thực hiện.

Thực hiện trong quý II năm 2010.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường phải hoàn thành việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Chiến lược và Kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố, quận đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Đồng thời, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Chiến lược trong phạm vi của đơn vị mình. Thực hiện trong quý II năm 2010.

2. Thực hiện các giải pháp của Chiến lược:

2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật:

a) Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân quận rà soát việc thực hiện các quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện Chỉ thị số 03/2010/CT-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấn chỉnh, tăng cường công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; chỉ đạo xây quy trình soạn thảo, trình, ban hành văn bản hành chính, quyết định cá biệt, **hoàn thành chậm nhất tháng 12 năm 2011.**

b) Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng kết việc thực hiện Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010 (theo Quyết định số 30/QĐ-TTg) và xây dựng kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính giai đoạn 2011 - 2020 theo chỉ đạo của thành phố.

c) Công an quận chủ trì, phối hợp Phòng Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tổng kết việc thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước. Qua đó, đề nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, **hoàn thành chậm nhất tháng 6 năm 2011.**

d) Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ, Thanh tra quận, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng quận và UBMTTQ quận tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính và thực hiện pháp luật trên một số lĩnh vực. Hàng năm, xây dựng kế hoạch tiến hành thanh tra, kiểm tra theo quy định.

đ) Thanh tra quận chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng quận và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường kiểm tra, thanh tra nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc quận và các phường ở tất cả các lĩnh vực nhất là trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội. Theo kế hoạch thanh tra về việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt, hàng năm thanh tra chuyên đề này ít nhất một lần tại 01 đến 02 đơn vị, không kể các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng quận.

2.2. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ:

a) Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, đánh giá, báo cáo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị; khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý; việc phân công

chức trách của từng vị trí công tác để đánh giá cán bộ, công chức, **hoàn thành chậm nhất tháng 6 năm 2010.**

b) Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ, Thanh tra quận và Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng quận xây dựng kế hoạch đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhằm tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng và sơ kết việc thực hiện kế hoạch **vào tháng 12 năm 2011.**

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ dự thảo Quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận về công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức và của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, **hoàn thành chậm nhất tháng 4 năm 2010.**

2.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng:

a) Thanh tra quận, Công an quận, các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân phường tăng cường lực lượng, bố trí cán bộ có phẩm chất chính trị, năng lực, bản lĩnh đạo đức nghề nghiệp tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm các vụ việc tham nhũng, tiêu cực đã được phát hiện.

Thanh tra quận tăng cường thực hiện chức năng giám sát hành chính và thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, công vụ ở một số lĩnh vực như: cấp phép xây dựng, đăng ký phương tiện giao thông, đăng ký hộ tịch, hộ khẩu...; tăng cường thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, pháp luật khiếu nại, tố cáo. **Từ nay đến năm 2011**, hàng năm tổ chức thanh tra ít nhất là 02 cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền.

Tiếp tục tập trung vào thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực trọng tâm: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý thu, chi ngân sách, quản lý tài sản công. Cụ thể là:

- Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản: thanh tra các công trình, dự án trọng điểm, sử dụng vốn lớn của Nhà nước, vốn vay, tài trợ của nước ngoài hoặc những công trình, dự án có dấu hiệu tiêu cực, dư luận quan tâm, phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo đông người.

- Trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai: thanh tra việc quản lý sử dụng đất đai; việc thực hiện chính sách bồi thường, giải tỏa, tái định cư, việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, cấp phép xây dựng...

- Trong lĩnh vực tài chính - ngân sách: thanh tra việc quản lý thu, chi ngân sách địa phương ở một số trường học, đơn vị sự nghiệp có thu.

- Trong lĩnh vực quản lý tài sản công: thanh tra việc chấp hành quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng tài chính, mua sắm tài sản công và sử dụng ô tô, mua sắm trang thiết bị trường học; trong cải tạo, xây dựng trụ sở, tiếp khách, quà biếu và thực hiện chính sách xã hội.

- Trong lĩnh vực khác có tính nhạy cảm, dư luận quan tâm: thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác xóa đói giảm nghèo, cấp phép kinh doanh và một số lĩnh vực khác có tính thời sự, phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của quận trong từng thời kỳ.

Qua thanh tra phát hiện kịp thời, kiến nghị xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, hành vi tham nhũng và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật không còn phù hợp góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách; chấn chỉnh trật tự kỷ cương và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn.

b) Thanh tra quận chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng quận tăng cường kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra đã có chỉ đạo xử lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và quận liên quan đến tham nhũng, tiêu cực qua đó kiến nghị xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cố tình, kéo dài, không chấp hành để tăng cường hiệu lực thi hành các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra. **Ngay trong quý I năm 2010**, sẽ tiến hành kiểm tra việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra tại một số đơn vị; sau đó duy trì thường xuyên. Hàng năm kiểm tra chuyên đề này ít nhất một lần tại các đối tượng thanh tra.

c) Thanh tra quận chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân phường tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng. Qua đó, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng, **hoàn thành chậm nhất tháng 6 năm 2011**.

2.4. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng:

a) Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, UBMTTQ quận và Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về biểu hiện, tác hại của tham nhũng và trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng; tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác phòng, chống tham nhũng, thực hiện thường xuyên **từ nay đến cuối năm 2011**.

b) Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Thanh tra quận và Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng quận triển khai các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, gây rối nội bộ làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, **khí quy định này có hiệu lực.**

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

a) Từ nay đến năm 2011:

Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn này là:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược.
- Tổ chức triển khai, phổ biến, quán triệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 của thành phố và Kế hoạch thực hiện Chiến lược của quận trong toàn hệ thống chính trị.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định, các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 15 phường có Kế hoạch thực hiện Chiến lược.
- Triển khai và thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhất là giải pháp nâng cao năng lực phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng.
- Đẩy mạnh xử lý những vụ việc tham nhũng nổi cộm, gây bức xúc trong nhân dân; tập trung rà soát những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng.
- Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, thành tựu và hạn chế, phân tích nguyên nhân để rút kinh nghiệm và xây dựng nhiệm vụ giải pháp cho giai đoạn sau.

b) Định hướng giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016:

Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn này là:

- Bổ sung, hoàn thiện Kế hoạch cho phù hợp với yêu cầu của Chiến lược ở giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016.
- Mở rộng các biện pháp phòng ngừa như: kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng thực thi công vụ; hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng.
- Tổng kết 10 năm thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.
- Sơ kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch đến năm 2016.

c) Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020:

Nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn này là:

- Bổ sung các giải pháp mới cho phù hợp với yêu cầu của sự phát triển từ năm 2016 đến năm 2020.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các giải pháp đã thực hiện có kết quả trong các giai đoạn trước, triển khai các giải pháp còn lại, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chiến lược.

- Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Tổ chức thực hiện:

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, trong tháng 3 năm 2010, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch giai đoạn 1 (từ nay đến năm 2011) của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; trong đó, có những nội dung chuẩn bị cho việc thực hiện giai đoạn tiếp theo của Chiến lược. Trường hợp, do đặc thù công tác quản lý của ngành, lĩnh vực, địa bàn thì có thể xây dựng thêm kế hoạch thực hiện Chiến lược hàng năm. Các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch, cơ bản phải hoàn thành trong kỳ kế hoạch. Những nhiệm vụ có quy mô lớn, phức tạp, có thể chuyển sang kỳ kế hoạch sau nhưng phải xác định cụ thể ngay trong kế hoạch kỳ này. **Kế hoạch gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân quận và Thanh tra quận.**

Kế hoạch phải đảm bảo tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm. Các hoạt động đã được xác định trong phần nội dung phải quy định thời hạn, gắn liền với phân công trách nhiệm cụ thể, có đủ điều kiện thực hiện, nhấn mạnh trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch quận cân đối ngân sách, đảm bảo kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thuộc quận và UBND phường trong việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phù hợp với các quy định.

3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch

Thanh tra quận chủ trì tham mưu giúp Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng quận, Ủy ban nhân dân quận theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện Kế hoạch của thành phố và quận; theo dõi việc xây dựng kế hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 15 phường.

Định kỳ hoặc đột xuất, Thanh tra quận và Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham

những quận tổ chức các đoàn kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Kế hoạch này đối với các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 15 phường.

4. Đánh giá, tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch

Giao Thanh tra quận chủ trì phối hợp với Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng quận và các cơ quan, ban, ngành liên quan:

a) Thường xuyên theo dõi tình hình, thực hiện điều tra, khảo sát về tình hình tham nhũng, về kết quả thực hiện; khảo sát, đo lường, đánh giá tác động của kết quả này đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của quận.

b) Định kỳ hàng quý, hàng năm và cuối mỗi giai đoạn triển khai Kế hoạch này, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng quận có báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện gửi về Ban chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng và Thanh tra thành phố.

c) Tổ chức sơ kết việc thực hiện giai đoạn thứ nhất của Kế hoạch vào cuối năm 2011; bổ sung, hoàn thiện Kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu của Kế hoạch ở giai đoạn tiếp theo.

d) Sơ kết, đánh giá việc thực hiện giai đoạn thứ hai của Kế hoạch vào cuối năm 2016; bổ sung các giải pháp mới cho phù hợp với yêu cầu của sự phát triển và việc thực hiện Công ước Liên Hiệp Quốc về chống tham nhũng và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2020.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nội dung Kế hoạch của quận; định kỳ hàng quý (trước ngày 02 của tháng 3, tháng 6, tháng 9), hàng năm (trước ngày 20/11) và cuối mỗi giai đoạn thực hiện Kế hoạch gửi về Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Thanh tra quận (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo).

Đề nghị các cấp ủy Đảng, Tòa án nhân dân quận, Viện Kiểm sát nhân dân quận, UBMTTQ quận 4 và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và nhân dân trên địa bàn quận tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Đạt

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2010/QĐ-UBND

*Quận 9, ngày 09 tháng 3 năm 2010***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động
của Phòng Y tế quận 9****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 25 tháng 4 năm 2008 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế, Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 09/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 28/TTr-NV ngày 01 tháng 3 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận 9.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 26/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 9 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận 9.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Y tế, Thủ trưởng các phòng, ban thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Tám

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận 9

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận 9)*

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí:

Phòng Y tế quận là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận.

Phòng Y tế quận có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế.

2. Chức năng:

Phòng Y tế quận có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn quận.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Phòng Y tế quận có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Trình Ủy ban nhân dân quận:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm; đề án, chương trình phát triển y tế, cải cách hành chính, xã hội hóa trong lĩnh vực y tế trên địa bàn quận;

b) Dự thảo biện pháp huy động liên ngành trong quản lý, sử dụng các nguồn lực để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh; dân số - kế hoạch hóa gia đình; an toàn vệ sinh thực phẩm; khắc phục hậu quả của dịch, bệnh, tai nạn thương tích, thiên tai thảm họa ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân xảy ra trên địa bàn quận.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển y tế trên địa bàn quận sau khi được phê duyệt.

3. Giúp Ủy ban nhân dân quận thẩm định các điều kiện hành nghề y tế trên địa bàn quận theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, đề án, chương trình, dự án và hoạt động đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ y tế trên địa bàn quận.

5. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện chương trình y tế cơ sở, dân số - kế hoạch hóa gia đình, vận động nhân dân gìn giữ vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng, chống các dịch bệnh.

6. Quản lý tổ chức, biên chế, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân quận.

7. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân quận giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Tổ chức bộ máy

Phòng Y tế quận do Trưởng phòng phụ trách, có từ một đến ba Phó Trưởng phòng và công chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Phòng Y tế làm việc theo chế độ thủ trưởng.

Trưởng phòng là người chịu trách nhiệm về toàn bộ công tác của Phòng trước Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế về thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm, thời gian bổ nhiệm là 5 năm.

Các Phó Trưởng phòng là người giúp việc cho Trưởng phòng, thực hiện các công việc do Trưởng phòng phân công theo lĩnh vực và liên đới chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật những phần việc được phân công phụ trách.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nêu trên, đặc điểm tình hình cụ thể của đơn vị, trình độ, năng lực cán bộ, Phòng Y tế quận tổ chức thành các bộ phận gồm những công chức được phân công đảm nhận các chức danh công việc trên các mặt công tác của Phòng.

Tùy theo quy mô hoạt động và tính chất công việc và nhân sự cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân quận có thể bố trí cán bộ phụ trách riêng từng lĩnh vực hoặc kiêm nhiệm các lĩnh vực trên cơ sở tinh gọn, hiệu quả và tiết kiệm.

Điều 4. Biên chế

Căn cứ vào khối lượng công việc và tình hình cán bộ cụ thể để xác định từng chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức và phân bổ biên chế cho phù hợp, đảm bảo thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Biên chế của Phòng Y tế do Ủy ban nhân dân quận phân bổ trên cơ sở chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho quận hàng năm.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành tất cả các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các cán bộ, chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó

được thực hiện nhưng cán bộ phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt, hội họp

1. Hàng tuần, lãnh đạo Phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi tháng họp toàn thể cơ quan một lần.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác từng thời kỳ do lãnh đạo từng bộ phận trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các cơ sở của Phòng (các tổ chức và cá nhân có liên quan) phải nêu cụ thể trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để kịp thời giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

Phòng Y tế chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng trực tiếp nhận sự chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác đã được phân công và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

2. Đối với Sở Y tế:

Phòng Y tế chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Y tế.

3. Đối với Bệnh viện và Trung tâm Y tế Dự phòng quận:

Phòng Y tế giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế đối với Bệnh viện và Trung tâm Y tế Dự phòng; Thực hiện mối quan hệ hợp tác, phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của quận.

Bệnh viện và Trung tâm Y tế Dự phòng có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo cho Phòng Y tế về: kế hoạch hoạt động, báo cáo công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo định kỳ và đột xuất, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình theo yêu cầu của Phòng Y tế. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Phòng Y tế tổng hợp báo cáo hoặc giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện báo cáo đến các cơ quan liên quan theo quy định.

4. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận:

Thực hiện tốt mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng, nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của quận. Trường hợp chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Trưởng các Phòng chuyên môn khác, Trưởng Phòng Y tế chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

5. Đối với Ủy ban nhân dân các phường:

- a) Phối hợp hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân các phường thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng;
- b) Hướng dẫn cán bộ phường về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Phòng quản lý.

6. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận:

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, phường, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trưởng Phòng Y tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động Phòng Y tế của quận. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp.

Điều 9. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ Quy chế này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ký ban hành mới có giá trị./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Tám

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: ttcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng